

Mã số mẫu : 422.25
Ngày : 21/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : **NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ**
Ngày lấy mẫu (*) : 13/08/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An Hoá
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 13/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/08/2025 – 20/08/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50 TCU	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	7,08	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,70	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

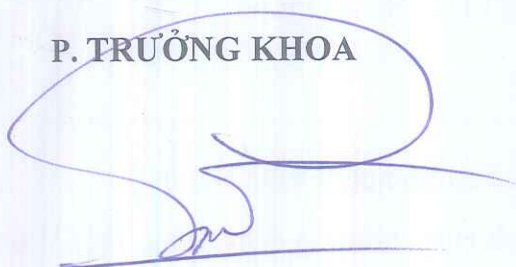
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 422.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 423.25
Ngày : 21/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 13/08/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An Phước
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 13/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/08/2025 – 20/08/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50 TCU	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	7,20	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,52	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 423.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA

ThS. Phạm Ngọc Sơn



**GIÁM ĐỐC ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 424.25

Ngày : 21/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



VLAT 1.229
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 13/08/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước Tam Phước
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 13/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/08/2025 – 20/08/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50 TCU	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,94	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,56	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.

- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.

(*) : Thông tin do khách hàng cung cấp

(**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 424.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 425.25
Ngày : 21/8/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Tên khách hàng (*) : Công ty cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành
Địa chỉ (*) : Số 539B, khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Tên mẫu (*) : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Ngày lấy mẫu (*) : 13/08/2025
Địa điểm lấy mẫu (*) : Nhà máy nước An Hiệp
Lượng mẫu : 01 chai x 500ml + 01 bình x 01 lit
Ngày nhận mẫu : 13/08/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/08/2025 – 20/08/2025

Stt	Chỉ tiêu, đơn vị	Phương pháp thử	Tiêu chuẩn	Kết quả	ĐKĐBĐ (**)
1	Coliform CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
2	Escherichia coli CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019 (a)	< 1	KPH LOD=1CFU/100ml	/
3	Màu sắc TCU	SMEWW 2120C 2023 (a)	15	KPH MLOD=2,50TCU	/
4	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
5	Độ đục NTU	SMEWW 2130B 2023 (a)	2	< 0,50 TCU	/
6	pH	TCVN 6492 - 2011 (a)	6,0 – 8,5	6,81	/
7	Chlor dư tự do mg/l	Mcolortest/HANNA (b)	0,2-1,0	0,41	/

Nhận xét: Mẫu NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ có các chỉ tiêu được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt) do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

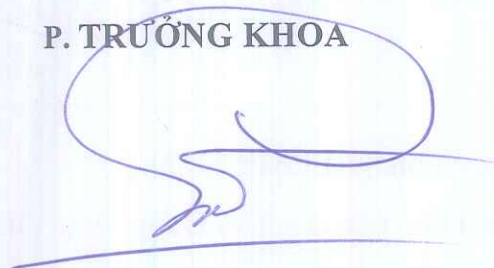
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ k=2.

Mã số mẫu : 425.25

Ghi chú:

- Mẫu lỏng, không màu, đựng trong chai, bình có đậy nắp kín.
- Kết quả: KPH: không phát hiện.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.
- (b) Phép thử được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chỉ định theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG KHOA



ThS. Phạm Ngọc Sơn



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- MLOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/The Method Limit of Detection.
- MLOQ: Ngưỡng định lượng của phương pháp/The Method Limit of Quantification.
- (*) : Thông tin do khách hàng cung cấp
- (**) : Độ không đảm bảo đo mở rộng, mức tin cậy 95%, hệ số phủ $k=2$.